TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NINH BÌNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 41/2018/HS-ST *Ngày 26/4/2018.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Viết Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Vinh và ông Bùi Th Bình.

- *Thư ký phiên toà*: Bà Đặng Quỳnh Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà*: Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 35/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T, sinh năm 1966 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 14, ngõ 50, đường S, phố H, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Đinh Văn P1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; vợ là Đinh Thị Đ; có 02 con (con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995); tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 27/6/2012, Công an phường Ninh Sơn- thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành ngày 27/6/2012.

- Ngày 16/01/2014, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 7.000.000 đồng về tội đánh bạc. Đã chấp hành ngày 14/3/2014.

Bị caó bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Phạm Thị D, sinh năm 1973 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 127, đường Ph2, phố 6, phường G, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Phạm Đức C và bà Nguyễn Thị Kh (đã chết); chồng là Nguyễn Đình Tr1; có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 31/7/2013,Công an phường Bích Đào- thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành ngày 04/8/2013.

- Ngày 10/3/2014, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 9.000.000 đồng tội đánh bạc. Chấp hành ngày 21/4/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

3. Bùi Thị Th, sinh năm 1982 tại Nam Định; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Gia T4 và bà Nguyễn Thị T2; chồng là Bùi Văn Đ1; có 03 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Dương Đức P, sinh năm 1960 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 21, đường Ng, phố Trung T3, phường B, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T5 (đã chết) và bà Trần Thị T6 (đã chết); vợ là Nguyễn Thị D1; có 02 con (con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

- Ngày 20/3/2006, Công an phường Nam Bình- thị xã Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành ngày 22/3/2006.

- Ngày 30/10/2014,Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 6.000.000 đồng tội đánh bạc. Đã chấp hành ngày 11/12/2014.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

5. Phạm Văn Th1, sinh năm 1974 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ngõ 77, đường V, phố 10, phường Đ1, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D2 và bà Mai Thị L1; vợ là

Nguyễn Thị Ch; có 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Ngày 03/01/2008, Công an phường Đông Thành- thành phố Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã chấp hành ngày 22/01/2008.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

6. Phạm Thị Thu Tr, sinh năm 1980 tại Ninh Bình; nơi ĐKHKTT: Phố L2, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Số 224A, đường P, phố C2, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình Ch1 và bà Nguyễn Thị T5; chồng là Bùi Đắc Ph; có 03 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/12/2017, Đinh Văn T, Bùi Thị Th, Phạm Thị Thu Tr, Phạm Văn Th1, Phạm Thị D, Dương Đức P rủ nhau đánh bạc tại nhà riêng của Đinh Văn T tại địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 50, đường S, phố H, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 08 giờ ngày 19/12/2017 T gọi điện thoại cho D hẹn D chiều đến nhà mình đánh bạc, D đồng ý. Sau khi nhận điện thoại của T, D gặp Tr ở phố 6 phường G, cả hai nói chuyện và hẹn nhau chiều cùng ngày đến nhà T để đánh bạc. Sau đó Tr gọi điện thoại cho Th rủ chiều đến nhà T đánh bạc, Th đồng ý.

Khoảng 12 giờ 30 phút đến 14 giờ cùng ngày, tại phòng ngủ trên tầng hai nhà T, Th, Tr, Th1 cùng nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức "đánh lốc", thống nhất cách chơi là mỗi người thua phải trả cho người Th1 5.000 đồng ứng với mỗi lá bài còn trên tay. Chơi được khoảng 2 đến 3 ván thì D nhập hội đánh bạc. Bốn người "đánh lốc" được khoảng 10 phút thì P và T nhập hội đánh bạc. Sau đó, cả hội chuyển sang đánh bạc dưới hình thức "ba cây" và thống nhất cách chơi đó là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 36 quân (bỏ các quân 10, J, Q, K) mỗi ván chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Trước khi chia bài, người chơi được phép đặt cược một số tiền nhất định, thấp nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 50.000 đồng. Khi hạ bài điểm của từng người chơi sẽ được so sánh với nhà cầm

chương. Ai cao hơn sẽ được tiền của người chơi bằng với số tiền đã cược. Nếu người chơi được 10 điểm, số tiền sẽ được tính tăng gấp đôi và được chuyển là người cầm chương ở ván tiếp theo. Nếu người chơi có "sáp" (các lá bài giống nhau ví dụ 2-2-2, 9-9-9...) thì sẽ được gấp ba lần số tiền đã đặt cược. Trường hợp điểm bằng nhau thì so sánh đến các chất của quân bài thứ tự từ cao đến thấp là rô, cơ, tép, bích. Trước khi đánh bạc T có 2.729.000 đồng; Th có 2.625.000 đồng; Tr có 800.000 đồng; Th1 có 640.000 đồng; P có 505.000 đồng; D có 420.000 đồng sử dụng vào đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **7.719.000 đồng**.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, hội đánh bạc bị tổ công tác Đội cảnh sát hình sự Công an thành phố Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang. Thu dưới chiếu nơi các đối tượng đánh bạc số tiền 2.270.000 đồng và 01 bộ tú lơ khơ 36 quân. Ngoài ra, còn thu giữ của Đinh Văn T 01 ví da mầu nâu bên trong có số tiền 2.109.000 đồng T sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Thu giữ của Bùi Thị Th số tiền 68.520.000 đồng để trong túi áo khoác bên phải, trong đó có 920.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 8.205.000 đồng, trong đó có 1.705.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S. Thu trong túi quần sau bên phải của Phạm Văn Th1 số tiền 505.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Thu trong túi áo khoác bên phải của Phạm Thị Thu Tr số tiền 210.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại Nokia 225 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J5. Thu của Phạm Thị D 01 túi xách màu đen, bên trong có số tiền 510.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus. Thu giữ của Dương Đức P 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105.

Đối với số tiền 67.600.000 đồng thu trong túi áo khoác và 01 túi xách không rõ nhãn hiệu màu đen thu giữ của Bùi Thị Th; 01 túi xách màu đen thu giữ của Phạm Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J5 thu giữ của Phạm Thị Thu Tr; 01 ví da mầu nâu thu giữ của Phạm Văn T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho các bị cáo.

Đối với các vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân; số tiền 7.719.000 đồng các đối tượng sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Đinh Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S thu giữ của Bùi Thị Th; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Phạm Văn Th1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của Dương Đức P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu xanh thu giữ của Phạm Thị Thu Tr; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đồng thu giữ của Phạm Thị D là phương tiện các đối tượng sử dụng để

liên lạc với nhau và hẹn nhau đến nhà Đinh Văn T để đánh bạc; cùng số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Th, 510.000 đồng thu giữ của Phạm Thị D. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã chuyển đến Cơ quan thi hành án để xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đinh Văn T,Phạm Thị D, Bùi Thị Th, Dương Đức P,Phạm Văn Th1,Phạm Thị Thu Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 08/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thị D,Bùi Thị Th, Dương Đức P, Phạm Văn Th1, Phạm Thị Thu Tr về tội "Đánh bạc". Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội D bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thị D, Bùi Thị Th, Dương Đức P, Phạm Văn Th1, Phạm Thị Thu Tr phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 31; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5 đến 7% thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành án; gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt tiền bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 31; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt các bị cáo Dương Đức P, Phạm Thị D mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ của bị cáo D từ 5 đến 7% thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Bị cáo P do không có thu nhập nên không khấu trừ thu nhập. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Nam Bình, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án; giao bị cáo P cho Ủy ban nhân dân phường Nam Bình, giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành án; gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 8.000.000 đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 31; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phạm Văn Th1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 03 ngày tạm giữ tương đương 09 ngày cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 5 đến 7% thu nhập để sung quỹ Nhà nước. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án; giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành án; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt tiền bổ sung từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 30; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt tiền các bị cáo Bùi Thị Th, Phạm Thị Thu Tr mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sựnăm 2015; Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài lơ khơ 36 quân. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền **7.719.000 đồng** và 06 điện thoại di động (chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Th số tiền 6.500.000 đồng; trả lại cho bị cáo Phạm Thị D số tiền 510.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, không có lời tự bào chữa và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút đến 14 giờ, ngày 19/12/2017 tại nhà riêng của Đinh Văn T tại địa chỉ: Số nhà 14, ngõ 50, đường S, phố H, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Đinh Văn T cùng Bùi Thị Th, Phạm Thị Thu Tr, Phạm Văn Th1, Phạm Thị D, Dương Đức P có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh "ba cây" được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.719.000 đồng, bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Đinh Văn T, Phạm Thị D, Bùi Thị Th, Dương Đức P, Phạm Văn Th1, Phạm Thị Thu Tr đã phạm tội "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt quy định khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do vậy, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình là có căn cứ pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Từ việc đánh bạc có thể dẫn đến tiêu tán tài sản, kiệt quệ kinh tế của cá nhân và gia đình. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thấy rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vì ham vui và trục lợi nên vẫn cố ý phạm tội.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; tình hình tài sản và khả năng thi hành của người phạm tội, cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tương xứng mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tội phạm chung.

Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Các bị cáo đánh bạc với số tiền ít, tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn nên thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng. Theo Điều 20 Bộ luật Hình sự năm 1999, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, theo mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo; vị trí, vai trò được xác định như sau:

Bị cáo Đinh Văn T là người khởi xướng việc phạm tội, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia đánh bạc tại nhà riêng nên hành vi của bị cáo có tính chất, mức độ nguy hiểm hơn và giữ vai trò đầu vụ, tiếp theo là bị cáo Phạm Thị D, Bùi Thị Th, Dương Đức P có vai trò như nhau, sau đó là bị cáo Phạm Văn Th1 và sau cùng là Phạm Thị Thu Tr có vai trò cuối trong vụ án đánh bạc.

Về nhân thân của người phạm tội:

Các bị cáo Đinh Văn T, Bùi Thị D, Dương Đức P đều có lịch sử bản thân đã từng bị cơ quan pháp luật xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và phạt tiền về tội đánh

bạc; bị cáo Phạm Văn Th1 bị xử phạt hành chính một lần về hành vi đánh bạc. Các bị cáo Bùi Thị Th, Phạm Thị Thu Tr có nhân thân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn, hối cải, mong muốn được sửa chữa lỗi lầm nên các bị cáo đều được hướng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Các bị cáo Phạm Văn Th1, Bùi Thị Th, Phạm Thị Thu Tr phạm tội lần đầu, ít nghiêm trọng, số tiền đánh bạc ít, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Căn cứ Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999, các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thị D, Dương Đức P, Phạm Văn Th1 phạm tội ít nghiêm trọng quy định tại khoản 1 Điều 248, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là thỏa đáng nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo P trình bày điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, nên Hội đồng xét xử cho miễn việc khấu trừ thu nhập. Các bị cáo T, D thu nhập bình quân hàng tháng 4.000.000 đồng/tháng, số tiền khấu trừ thu nhập là 5%× 4.000.000 đồng = 200.000 đồng/tháng. Bị cáo Th1 thu nhập bình quân hàng tháng 3.000.000 đồng/tháng, số tiền khấu trừ thu nhập là 5%× 3.000.000 đồng = 150.000 đồng/tháng.

Đối với các bị cáo Bùi Thị Th, Phạm Thị Thu Tr phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét mục đích phạm tội của các bị cáo là trục lợi bất chính để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật nhất là đối với tội phạm này nên Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thị D, Dương Đức P, Phạm Văn Th1 theo quy định tại khoản 3 Điều 248; Điều 30 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[5] Xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 67.600.000 đồng thu trong túi áo khoác và 01 túi xách không rõ nhãn hiệu màu đen thu giữ của Bùi Thị Th; 01 túi xách màu đen thu giữ của Phạm Thị D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy J5 thu giữ của Phạm Thị Thu Tr; 01 ví da màu nâu thu giữ của Phạm Văn T, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành

vi phạm tội. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại đồ vật, tài sản trên cho các chủ sở hữu là có căn cứ.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 7.719.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Đinh Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S thu giữ của Bùi Thị Th; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Phạm Văn Th1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của Dương Đức P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu xanh thu giữ của Phạm Thị Thu Tr; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đồng thu giữ của Phạm Thị D sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại: Số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Th, 510.000 đồng thu giữ của Phạm Thị D không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo đối với bản án:Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 30; Điều 31; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Đinh Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017) quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo T còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 11 tháng 21 ngày. Giao bị cáo T cho UBND phường P, thành phố Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường P nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo T hàng tháng 5% trong thời gian cải tạo không giam giữ là 200.000 đồng/tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- **Tuyên bố**: Bị cáo Phạm Thị D phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017) quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo D còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là

08 tháng 21 ngày. Giao bị cáo D cho UBND phường G, thành phố Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường G nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập hàng tháng 5% trong thời gian cải tạo không giam giữ là 200.000 đồng/tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Thị D 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- **Tuyên bố**: Bị cáo Dương Đức P phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Dương Đức P 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017) quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo P còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 tháng 21 ngày. Giao bị cáo P cho UBND phường B, thành phố Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường B nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Dương Đức P 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

1.2.Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 30; Điều 31; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Phạm Văn Th1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Th1 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 3 ngày tạm giữ (từ ngày 19/12/2017 đến ngày 22/12/2017) quy đổi bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo Th1 còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 05 tháng 21 ngày. Giao bị cáo Th1 cho UBND phường Đ1, thành phố Ninh Bình nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày UBND phường Đ1 nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ thu nhập bị cáo Th1 hàng tháng 5% trong thời gian cải tạo không giam giữ là 150.000 đồng/tháng.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn Th1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

1.3.Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 30; điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- **Tuyên bố**: Bị cáo Bùi Thị Th phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Th số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- **Tuyên bố**: Bị cáo Phạm Thị Thu Tr phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thu Tr số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

2.1.Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 7.719.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 thu giữ của Đinh Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F1S thu giữ của Bùi Thị Th; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ của Phạm Văn Th1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh thu giữ của Dương Đức P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 225 màu xanh thu giữ của Phạm Thị Thu Tr; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đồng thu giữ của Phạm Thị D sử dụng vào việc phạm tội.

2.2.Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân sử dụng vào việc phạm tội.

2.3. Trả lại: Số tiền 6.500.000 đồng thu giữ của Bùi Thị Th, 510.000 đồng thu giữ của Phạm Thị D không liên quan đến việc phạm tội.

Vật chứng có đặc điểm, trình trạng được ghi trong Biên giao, nhận vật chứng ngày 12/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và Uỷ nhiệm chi ngày 12/3/2018.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo không thi hành khoản tiền phạt, thì hàng tháng còn phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Đinh Văn T, Phạm Thị D, Dương Đức P, Phạm Văn Th1 Phạm Thị Thu Tr, Bùi Thị Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (26/4/2018).

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- *Các bị cáo;*
- *VKSNDTP. Ninh Bình;*
- *TAND tỉnh Ninh Bình;*
- *Chi cục THADSTP. Ninh Bình;*
- *Công an TP.Ninh Bình;*
- *Sở tư pháp Ninh Bình;*
- *Lưu: HS, VPTA.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Phạm Viết Hoàng